|  |  |
| --- | --- |
|  **ĐỀ 01** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I****Môn**: Ngữ văn 9**Thời gian làm bài**: 90 phút*(Đề gồm 1 trang)* |

**Phần I (6,0 điểm): Cho đoạn thơ sau:**

 *“Làn thu thuỷ, nét xuân sơn,*

*Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.*

 *Một hai nghiêng nước nghiêng thành*

*Sắc đành đòi một, tài đành họa hai”*

(*Chị em Thúy Kiều* - trích “Truyện Kiều” – Nguyễn Du, SGK Ngữ văn 9)

1. Chỉ ra một thành ngữ trong đoạn trích và giải nghĩa thành ngữ đó.

2. Trong đoạn trích trên, tại sao nói về thái độ của thiên nhiên trước vẻ đẹp của Thúy Kiều, tác giả sử dụng từ “h*ờn*” mà không dùng từ *“buồn*”?

3. Văn bản “*Chị em Thúy Kiều”* đã cho ta thấy sắc đẹp và tài năng của Thúy Kiều. Bằng một đoạn văn (12 – 14 câu) lập luận theo phương pháp quy nạp, em hãy làm rõ điều đó. Trong đoạn văn có sử dụng một câu ghép và lời dẫn trực tiếp (gạch chân và chú thích rõ).

4**.** Trong chương trình Ngữ văn THCS cũng có một tác phẩm nói về vẻ đẹp của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Em hãy cho biết đó là tác phẩm nào? Tác giả là ai?

**Phần II (4,0 điểm):** **Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

 *Bất cứ ai cũng đã từng thất bại, đã từng vấp ngã ít nhất một lần trong đời như một quy luật bất biến của tự nhiên. Có nhiều người có khả năng vực dậy, đứng lên rồi nhẹ nhàng bước tiếp như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng cũng có nhiều người chỉ có thể ngồi một chỗ và vẫn luôn tự hỏi lí do vì sao bản thân lại có thể dễ dàng “mắc bẫy” đến như thế…*

 *Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá: Về một bài toán đã áp dụng cách giải sai, về lòng tốt đã gửi nhầm chủ nhân hay về một tình yêu lâu dài bỗng phát hiện đã trao nhầm đối tượng.*

 *(...) Đừng để khi tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi. Thời gian làm tuổi trẻ đi qua nhanh lắm, không gì là mãi mãi, nên hãy sống hết mình để không nuối tiếc những gì chỉ còn lại trong quá khứ mà thôi.*

 *(Theo: www.vietgiaitri.com)*

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của của đoạn trích.

2. Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong hai câu văn sau: *"Đừng để khi tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi"*? Hãy nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó.

3. Từ văn bản trên, kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ về vai trò của niềm tin trong cuộc sốngtrong khoảng 2/3 trang giấy.

***Ghi chú***: Điểm phần I: 1 (1.0 điểm); 2 (1.0 điểm); 3 (3.5 điểm); 4 (0.5 điểm)

 Điểm phần II: 1 (0.5 điểm); 2 (1.5 điểm); 3 (2.0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS KHƯƠNG ĐÌNH****Năm học: 2022- 2023****ĐỀ 01** | **HƯỚNG DẪN CHẤM** **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I** **Môn**: Ngữ văn 9**Thời gian làm bài:** 90 phút |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** |  **Nội dung** | **Biểu điểm** |
| **Phần I** |
| **Câu 1****(1.0 điểm)** | - Thành ngữ được sử dụng trong đoạn trích là: *“ Nghiêng nước nghiêng thành”*- Ý nghĩa của thành ngữ *“ Nghiêng nước nghiêng thành”:* Lấy ý một câu chữ Hán, có nghĩa là: ngoảnh lại nhìn một cái thì thành người ta bị xiêu, ngoảnh lại nhìn cái nữa thì nước người ta bị nghiêng ngả. Ý nói sắc đep tuyệt vời của người phụ nữ có thể làm người ta say mê đến nỗi mất thành, mất nước. | *0,5**0,5* |
| **Câu 2** **(1.0 điểm)** | Tác giả sử dụng từ “h*ờn*” mà không dùng từ “buồn vì:- Từ “buồn” diễni tả tâm trạng không vui.- Từ “hờn” diễn tả sự đố kị, ghen ghét của tạo hóa (thiên nhiên) đối với sắc đẹp của Kiều -> Cách sử dụng từ ngữ tinh tế, chính xác để dự báo số phận trắc trở, éo le, đau khổ của Kiều. | *0.25* *0.25**0,5* |
| **Câu 3** **(3.5 điểm)** | **- Viết đoạn văn****\* Yêu cầu về hình thức:**- Là một đoạn văn quy nạp (12 – 14 câu) lập luận chặt chẽ, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp…- Đúng cấu trúc của đoạn văn quy nạp có câu chủ đề khái quát nội dung đứng ở cuối đoạn văn.- Có sử dụng câu ghép và lời dẫn trực tiếp.\* **Về nội dung:**  Học sinh phân tích được những nét đặc sắc về nghệ thuật để làm rõ nhan sắc và tài năng của Thúy Kiều (bút pháp ước lệ tượng trung, hình ảnh ẩn dụ, sử dụng thành ngữ, nghệ thuật nhân hóa…). Cần đảm bảo các ý cơ bản sau:- Câu thơ đầu khái quát đặc điểm nhân vật: "sắc sảo" về trí tuệ và "mặn mà" về tâm hồn.- Sắc đẹp: Tác giả dùng những hình tượng nghệ thuật ước lệ: "thu thủy" (nước mùa thu), "xuân sơn" (núi mùa xuân), hoa, liễu, đặc tả vẻ đẹp của đôi mắt để gợi tả vẻ đẹp của một giai nhân tuyệt thế, vẻ đẹp cuốn hút, say mê lòng người khiến tạo hóa phải hờn ghen, đố kị ...- Tài năng: Trí tuệ thông minh, đa tài (tài đàn đã là sở trường, năng khiếu), cung đàn bạc mệnh của Kiều là tiếng lòng của trái tim đa sầu, đa cảm.-> Vẻ đẹp của kiều là sự kết hợp của cả sắc - tài – tâm, chân dung Thúy Kiều cũng là chân dung mang tính cách, số phận.  | *1.0**0.5**0.25**0.75**0.75**0,25* |
| **Câu 4****(0.5 điểm)** | - Nêu đúng tên tác phẩm, tác giả:+ *Bánh trôi nước* - Hồ Xuân Hương+ *Chuyện người con gái Nam Xương* - Nguyễn Dữ… | *0.5* |
| **Phần II** |
| **Câu 1****(0,5 điểm)** | Phương thức biểu đạt chính: nghị luận | *0.5* |
| **Câu 2****(1.5 điểm)** | "- Biện pháp tu từ: Điệp ngữ ("Đừng để khi"); điệp cấu trúc ngữ pháp; phép đối (tia nắng"... "đã lên" >< "giọt lệ...rơi").- Tác dụng: Điệp ngữ; điệp cấu trúc ngữ pháp: + Tạo nhịp điệu cho câu văn, tạo âm hưởng nhịp nhàng, cân đối. + Làm nổi bật sự trái ngược giữa ngoại cảnh với tâm trạng con người,+ Nhấn mạnh sự động viên, khuyến khích mọi người hãy từ bỏ những ưu phiền để sống vui vẻ, hòa nhịp với thế giới xung quanh hướng đến cuộc sống vui tươi, ý nghĩa… | *0.75**0,75* |
| **Câu 3****(2.0 điểm)** | **\* Hình thức:** - Học sinh viết được một văn bản nghị luận trình suy nghĩ về sự hợp tác để đi tới thành công trong khoảng 2/3 trang giấy.- Diễn đạt mạch lạc, lập luận chặt chẽ, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp…**\* Nội dung:** Đảm bảo các ý sau:- Nêu được vấn đề cần nghị luận: - Bàn luận về vấn đề:+ Giải thích khái niệm “niềm tin” (Niềm tin là hi vọng của con người vào những điều tốt đẹp vẫn luôn tồn tại trong cuộc sống) + Biểu hiện của người có niềm tin: Niềm tin vào bản thân, tin vào những người xung quanh, niềm tin vào tri thức, niềm tin vào gia đình, bạn bè, niềm tin vào Đảng, Nhà nước….**+** Vai trò của “niềm tin trong cuộc sống”(Chỉ khi có được niềm tin vào con người và cuộc đời thì những điều tốt đẹp mới có thể xuất hiện; là động lực giúp chúng ta thành công) + Biết bàn luận mở rộng-phản đề: Niềm tin là điều quan trọng nhưng nên tùy trường hợp để vận dụng, không nên đặt niềm tin mù quáng, thiếu căn cứ bởi điều đó sẽ phản tác dụng, sẽ đem đến sự hoài nghi, phủ nhận tất cả, sống thiếu lí tưởng sau này. - Liên hệ bản thân và rút ra bài học nhận thức, hành động: Tin vào bản thân mình… | *0.5**0.25**0.25**0.25**0.25**0.25**0.25* |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - MÔN NGỮ VĂN 9**

**THỜI GIAN: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Mức độ****Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng số** |
| **I. Văn bản** - Truyện trung đại Việt Nam:- Ngữ liệu phần 2 ngoài SGK |  | - Giải thích được nghĩa của từ trong câu thơ. Từ đó, hiểu nghệ thuật miêu tả nhân vật, miêu tả nội tâm nhân vật | - Tích hợp tác phẩm viết về người phụ nữ trong xã hội phong kiến  |  |  |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ%* |  | *0,5**1,0**10%* | *1**0,5**5%* |  | ***2,0******1,5******15%*** |
|  **II. Tiếng Việt**- Từ vựng: thành ngữ…- Câu (phân loại theo cấu tạo,)- Cách dẫn trực tiếp.- Các biện pháp tu từ | Nhận diện được thành ngữ, các biện pháp tu từ | - Hiểu được ý nghĩa của thành ngữ- Nêu được tác dụng của biện pháp tu từ | Vận dụng kiến thức về kiểu câu, lời dẫn trực tiếp lồng ghép sử dụng từ trong đoạn văn cảm thụ |  |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ %* |  *1* *1,5**10%* |  *0,5**1,5**15%* | *0,5**0,5**5%* |  | ***2,0******3,5*** ***30%*** |
| **III. Tập làm văn** | Nhận biết phương thức biểu đạt. |  | Vận dụng kiến thức kĩ năng tạo lập một đoạn văn cảm thụ vềnội dung, nghệ thuật của văn bản, cảm thụ về nhân vật theo đúng cấu trúc | Vận dụng kiến thức và kĩ năng để tạo lập một văn bản trình bày suy nghĩ của bản thân về nột vấn đề được đặt ra từ nội dung văn bản … |  |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ%* | *1**0,5**5%* |  |  *0,5**2,0* *20%* | *1**2,0* *20%* | ***3******4,5*** ***45%*** |
| **Tổng** | **Số câu** | **3** | **1,0** | **2,0** | **1** | **7** |
| **Số điểm** | **2,0** | **2,5** | **3,5** | **2,0** | **10** |
| **Tỉ lệ%** | **20%** | **25%** | **35%** | **20%** | **100%** |